

CÔNG TY CỔ PHẦN MSC
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN MSC

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: MSC JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: MSC.JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108936651

3. Ngày thành lập: 08/10/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 1 Ngụy Như Kon Tum, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0988692269

Fax:

Email: msc.jc.company@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Đại lý du lịch (Chi tiết: - Lữ hành nội địa, lữ hành quốc tế và các dịch vụ du lịch;)	7911
2.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại (Chi tiết: Gia công cơ kim khí)	2592
3.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu (Chi tiết: Sản xuất hàng cơ kim khí)	2599
4.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Chi tiết: Kinh doanh hàng cơ kim khí)	4662
5.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu (Chi tiết: - Tư vấn cung cấp, lắp đặt, bảo trì thiết bị: thang máy, nâng hạ, tự động hóa, cơ điện lạnh, điện tử viễn thông, an ninh, giám sát; - Xuất nhập khẩu tất cả các mặt hàng Công ty kinh doanh;)	8299(Chính)
6.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính (Chi tiết: - Tư vấn cung cấp, lắp đặt, bảo trì thiết bị: tin học, phần mềm tin học;)	6202
7.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
8.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
9.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
10.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu (Chi tiết: Sản xuất vật liệu composite)	3290
11.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thể điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710

12.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
13.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (Chi tiết: Mua bán vật liệu xây dựng)	4663
14.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu	7490
15.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
16.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
17.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
18.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
19.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
20.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
21.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày (Chi tiết: Khách sạn)	5510
22.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
23.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác (Chi tiết: - Sản xuất, mua bán máy móc, thiết bị, hàng hóa, vật tư chuyên ngành: cấp thoát nước;)	2813
24.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
25.	Sản xuất máy chuyên dụng khác (Chi tiết: - Sản xuất, mua bán máy móc, thiết bị, hàng hóa, vật tư chuyên ngành: điện, điện tử, cơ điện lạnh, điện tử viễn thông)	2829
26.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
27.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
28.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	2393
29.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh (Chi tiết: Bán lẻ đồ nội thất, ngoại thất, vườn hoa, cây cảnh;)	4759
30.	Chuẩn bị mặt bằng (Chi tiết: - San lấp mặt bằng)	4312
31.	Thoát nước và xử lý nước thải (Chi tiết: xử lý nước và môi trường;)	3700
32.	Xây dựng nhà để ở	4101
33.	Xây dựng nhà không để ở	4102
34.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
35.	Xây dựng công trình đường sắt	4211

36.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); bán buôn thang máy, thang cuốn, cầu thang tự động; bán buôn máy móc, thiết bị vật tư chuyên ngành điện, cơ điện lạnh, thí nghiệm, cấp thoát nước, y tế; Bán buôn vật liệu, thiết bị điện, thiết bị composite, thiết bị dạy học, dạy nghề)	4659
37.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh (Chi tiết: Bán lẻ cầu thang máy, thang cuốn, cầu thang tự động; bán lẻ khung nhôm kính; Bán lẻ nhôm thanh định hình phục vụ cho lĩnh vực xây dựng; Bán lẻ hàng cơ kim khí; Bán lẻ vật liệu xây dựng;)	4752
38.	Sửa chữa máy móc, thiết bị (Chi tiết: Sửa chữa, bảo dưỡng, bảo trì thang máy, thang cuốn, cầu thang tự động, băng chuyền, băng tải, các thiết bị nâng hạ và các loại máy móc thiết bị;)	3312
39.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng (Chi tiết: Sản xuất thang máy, thang cuốn, cầu thang tự động;)	2824

6. Vốn điều lệ: 12.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 1.200.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	LÊ DẦN	P1-B6 Thủ Lệ, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	120.000	1.200.000.000	10,000	001074010473	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	120.000	1.200.000.000	10,000		
2	PHẠM TIẾN HUY	Xóm 8, Xã Quỳnh Trang, Huyện Quỳnh Phụ, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	960.000	9.600.000.000	80,000	034045000071	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	960.000	9.600.000.000	80,000		

3	PHẠM THU LINH	P203 Nhà N1AB Khu đô thị Trung Hòa Nhân Chính, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	120.000	1.200.000.000	10,000	0343010090 03
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	120.000	1.200.000.000	10,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	---	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LÊ DẦN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 01/07/1974

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001074010473

Ngày cấp: 04/07/2016

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: P1-B6 Thủ Lệ, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: P1-B6 Thủ Lệ, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội